

Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

(Các) nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email (nếu có):.....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:; ngày cấp.....; Cơ quan cấp...

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email (nếu có):.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ và tên:.....

Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

☐ **Doanh nghiệp Nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có): ... Tỉ lệ % vốn nhà nước:...

☐ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỉ lệ % vốn nước ngoài:...

☐ **Tổ chức kinh tế khác**

2. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

Email tiếp nhận tài khoản (email sử dụng để nhận thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư):

Thông tin người phụ trách tài khoản:

- Họ và tên: Chức vụ:
- Mã số định danh cá nhân:
- Điện thoại:

3. Đối tác nước ngoài tham gia dự án (nếu có):

(trường hợp nhà đầu tư đăng ký theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài, đề nghị nhà đầu tư liệt kê đầy đủ thông tin cổ đông của tổ chức kinh tế đó, trừ trường hợp tổ chức kinh tế ở nước ngoài là công ty đại chúng)

a. Trường hợp đối tác là cá nhân:

Họ và tên: Quốc tịch: (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

b. Trường hợp đối tác là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức) số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Đăng ký đầu tư sang ... (quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) theo hình thức:

[Nhà đầu tư tích [x] vào một trong những hình thức đầu tư quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư]

- ☐ Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư
- ☐ Đầu tư theo hình thức Hợp đồng ... (ghi rõ tên loại hợp đồng) ở nước ngoài
- ☐ Góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó
- ☐ Hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư: ...

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên dự án: ... (nhà đầu tư tự xác định, trong đó có gắn với mục tiêu hoạt động chính)

2. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ... [ghi rõ đối với hình thức đầu tư quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư; tên tổ chức kinh tế bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

- Tên giao dịch (nếu có): ...

- Địa chỉ trụ sở: ... [ghi đầy đủ địa chỉ trụ sở chính thức hoặc dự kiến ở nước ngoài. Địa chỉ được ghi bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

3. Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... [chỉ ghi đối với trường hợp hoạt động đầu tư thuộc diện có tài liệu xác nhận địa điểm]

4. Mục tiêu và quy mô hoạt động:

- Mục tiêu chính (nhà đầu tư tự xác định theo ngành nghề đăng ký hoạt động đầu tư)

- Mục tiêu khác (nếu có):

- Quy mô dự án (đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư):... [công suất, diện tích,...]

5. Vốn đầu tư ra nước ngoài:

5.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... (bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư).

Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là... (bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương... (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương... (bằng chữ) đô la Mỹ.

(Tỷ giá ... ngày ... của ...)

5.2. Hình thức vốn góp đầu tư ra nước ngoài:

Hình thức vốn (1) + (2) + (3)	Tiền (1)		Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)		Tài sản khác (ghi rõ) (3)		Tổng (1+2+3)	
	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD
(Tên nhà đầu tư 1)								
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)								
...								
Tổng cộng								

5.3. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:

[Từng nhà đầu tư giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu:

- Vốn vay:

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận từ dự án khác của nhà đầu tư) (nếu có, trường hợp không có, ghi "Không có"): ...

[- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài;

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

5.4. Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài

[Không áp dụng với hình thức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư]

- Vốn cố định: (ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị văn phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác).....đơn vị tính:..... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

- Vốn lưu động:đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

5.5. Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay: (Trường hợp không có, ghi “Không có”; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)

Đơn vị tính: ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

Tên nhà đầu tư	Số tiền	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay
(Tên nhà đầu tư 1)		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
Tổng cộng		

5.6. Vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (có xác nhận của Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo Thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam): (Trường hợp không có, ghi “Không có”; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)

- Số tài khoản ngoại tệ trước đầu tư² ... tại... (Tổ chức tín dụng được phép)

6. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn ... tháng

7. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có): ...

8. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có): ...

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đầu tư;

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư;

3. (Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân: Cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp)

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

- ...

(Nhà đầu tư nộp kèm theo các văn bản theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài)

..., ngày... tháng... năm ...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

² Khoản 3 Điều 3 của Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.